

Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Khương D, sinh năm: 1988

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986

Đều trú tại: Khu 3 T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Khương D và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Khương D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Gia H - sinh ngày 17/5/2016 và Lê Thu T - sinh ngày 03/6/2017. Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Thanh V - sinh ngày 29/5/2011 từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Khương D chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008568 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh D được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Hồng